

Số: 1929 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết nội dung Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ);

Căn cứ Công điện số 53/CĐ-TTg ngày 26/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng;

Thực hiện Văn bản số 1492/BTP-VĐCXDPL ngày 26/3/2024 của Bộ Tư pháp về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết nội dung Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để

quy định chi tiết các vấn đề có liên quan bảo đảm chất lượng, đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trình UBND tỉnh đảm bảo thời hạn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, K11.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





Nguyễn Tự Công Hoàng

DANH MỤC

Xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết nội dung Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Loại văn bản | Tên gọi văn bản | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình UBND tỉnh | Ghi chú (Viện dẫn điều khoản được giao quy định chi tiết của luật. Đồng thời nêu rõ văn bản được thay thế (nếu có)) |
|-----|--------------|---|--|--|---------------------------|--|
| 1 | Quyết định | Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Xây dựng | Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 4 Điều 102 (Thay thế Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định) |
| 2 | Quyết định | Quy định Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 6 Điều 103 (Thay thế Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định) |
| 3 | Quyết định | Quy định chính sách hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ | Sở Lao động thương binh và xã hội | Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở TNMT, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Cục Thuế, và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Điểm b khoản 4 Điều 109 |
| 4 | Quyết định | Quy định Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (Bao hàm quy định Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở LĐTBXH, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế và | Tháng 6/2024 | Khoản 1, 2, Điều 104; Điều 108; khoản 5 Điều 109; khoản 7 và khoản 10 Điều 111 (Thay thế Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 Quy định Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái |

| | | | | | | |
|---|------------|--|-----------------------------|--|--------------|--|
| | | <i>đình, cá nhân; suất tái định cư tối thiểu đối với người có đất ở bị thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở; bồi thường để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất trên địa bàn tỉnh khi nhà nước thu hồi đất...)</i> | | các cơ quan liên quan | | <i>định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 (Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023)</i> |
| 5 | Quyết định | Quy định về các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Điểm n khoản 1 Điều 137 <i>(Thay thế Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2011 về Công nhận các loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người đang sử dụng đất)</i> |
| 6 | Quyết định | Quy định Hạn mức giao đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (phục vụ công nhận QSDĐ nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân) | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 4 Điều 139 |
| 7 | Quyết định | Quy định Hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 2 Điều 195; khoản 2 Điều 196; khoản 5 Điều 141 <i>(Thay thế Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh)</i> |
| 8 | Quyết định | Quy định Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 5 Điều 176 <i>(Thay thế Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 Quy định hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng)</i> |
| 9 | Quyết định | Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 6/2024 | Khoản 3 Điều 177 |

| | | | | | | |
|----|------------|--|-----------------------------|--|--------------|---|
| | | | | và các cơ quan liên quan | | |
| 10 | Quyết định | Định mức diện tích đất xây dựng để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 3 Điều 178 |
| 11 | Quyết định | Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 4 Điều 213 |
| 12 | Quyết định | Điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan | Tháng 6/2024 | Khoản 4 Điều 220 <i>(Thay thế Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 Quy định diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sửa đổi Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014)</i> |